

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xE xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hào, bà La Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị T Huyền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xE xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xE xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn H** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1980 tại xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Kha Văn D (Đã chết), con bà Lô Thị D, sinh năm 1956. Bà hiện trú tại bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Kha Văn H: Ông Nguyễn Văn Hùng – Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

Người được ủy quyền: Ông Trần Anh Tuấn - Chức vụ: Phó Chủ tịch

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, hộ gia đình ông Trịnh Văn Q, sinh năm 1973 và bà Kha Thị P, sinh năm 1973 trú tại bản bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giao quyền sử dụng thửa đất số 403 và 411 tờ bản đồ số 5 (Bản đồ lâm nghiệp 163) với diện tích 129.786 m² thuộc

loại đất rừng sản xuất tại khu vực Khe B X, bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng giữa năm 2016, ông Trịnh Văn Q và bà Kha Thị P đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1984 trú tại bản A, xã C Q, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Đến tháng 7 năm 2024, ông Nguyễn Quang T đã chuyển nhượng quyền sử dụng hai thửa đất trên cho vợ chồng ông Kha Văn E, sinh năm 1987 và bà Lô Thị H, sinh năm 1978 đều trú tại bản X xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. (Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên đều thực hiện giữa các cá nhân với nhau chứ chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ). Đến khoảng cuối tháng 10 năm 2024, do không có công ăn việc làm nên Kha Văn H đã đến gặp Lô Thị H (là chị dâu của H) xin một ít đất rừng để quản lý và sử dụng và được chị H Đồng ý. Do có nhu cầu trồng cây Keo làm kinh tế trên khu vực đất rừng được chị H giao cho nên đầu tháng 11 năm 2024, Kha Văn H đã dùng một con Dao đi một mình vào các thửa đất số 403 và 411 chặt phá rừng.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, đoàn kiểm tra của Ủy ban nhân dân xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An phát hiện hành vi phá rừng của Kha Văn H và đã ra Lệnh đình chỉ hành vi phá rừng trái phép đối với Kha Văn H.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, đoàn kiểm tra liên ngành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ, xác định hiện trạng rừng bị chặt phá đã xác định: Khu vực rừng bị chặt phá tại các lô 41 (thửa đất 403), lô 42, lô 50 (thửa đất 411), khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5 xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, diện tích bị chặt phá là 8.500m² thuộc loại rừng sản xuất, rừng hỗn giao gỗ và tre nứa núi đất (rừng tự nhiên có trữ lượng).

Tại Công văn số 132 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An xác định: Các lô 41 (thửa đất 403); lô 42, lô 50 (thửa đất 411), khoảnh 2, tiểu khu 736 tờ bản đồ số 5 (bản đồ lâm nghiệp 163) bản X, xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An diện tích bị chặt phá là 8.500m²; loại rừng: Rừng sản xuất; trạng thái rừng: Rừng hỗn giao gỗ và tre nứa núi đất (ký hiệu là HG) (Rừng tự nhiên có trữ lượng).

Toàn bộ thửa đất số 403 và 411 tờ bản đồ số 5 (bản đồ lâm nghiệp 163) bản X, xã B C, huyện Con Cuông nói trên đã được Ủy ban nhân dân Huyện Con Cuông giao cho ông Trịnh Văn Q và bà Kha Thị P quản lý. Tuy nhiên, trên diện tích đất lâm nghiệp đã giao chưa thực hiện giao rừng (chưa giao tài sản là rừng gắn liền với đất đã được giao nêu trên) nên rừng trên đất đã giao thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông.

Kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xác định: Lâm sản bị thiệt hại do bị Kha Văn H chặt phá thuộc lô 41 (thửa đất 403); các lô 42, 50 (thửa đất 411) khoảnh 2, tiểu khu 736, tờ bản đồ số 5, xã B C, huyện Con Cuông là 7.800.000 đồng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS - CC ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Kha Văn H về tội "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Kha Văn H mức án

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Xử lý vật chứng vụ án theo quy định; Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xE hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11 năm 2024 đến ngày 13 tháng 11 năm 2024, Kha Văn H đã có hành vi dùng Dao chặt phá trái phép 8.500 m² “Rừng sản xuất” tại các lô 41 (thửa đất 403), lô 42, lô 50 (thửa đất 411) khoảnh 2 tiểu khu 736 tờ bản đồ số 5 (Bản đồ lâm nghiệp 163) thuộc khu vực khe Bình Xèo, bản X,

xã B C, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An với mục đích để trồng cây Keo phát triển kinh tế. Giá trị lâm sản bị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo là 7.800.000 đồng.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái mà còn gây mất trật tự an ninh ở địa phương, bị cáo đã bị xét xử nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại mà bị cáo gây ra là 7.800.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra nguyên đơn dân sự yêu cầu Tòa án buộc bị cáo bồi thường thường toàn bộ số tiền nói trên. Xét yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hợp lý nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con Dao có cán làm bằng gỗ dài 20 cm, lưỡi Dao bằng kim loại dài 25 cm, đầu không nhọn, nơi rộng nhất có kích thước 5 cm là vật chứng hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Kha Văn H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội: “Hủy hoại rừng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 của BLDS buộc bị cáo Kha Văn H bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Con Cuông số tiền 7.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con Dao có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XE XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo